



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

In hai mặt

Xin lưu ý rằng những thẻ học này được thiết kế để in hai mặt. Nếu máy in của bạn không thể in hai mặt, vui lòng tải xuống các tệp PDF thẻ học đơn để in.

Cơ bản

аз

ти

той

тя

то

ние

вие

те

какво

кой

къде

защо

как

който

кога

тогава

ако

наистина ли

но

защото

не

anh ấy

bạn

tôi

chúng tôi / chúng ta

nó

cô ấy

cái gì

họ

các bạn

tại sao

ở đâu

ai

lúc nào

cái nào

làm sao

thật sự

nếu

sau đó

không

bởi vì

nhưng

това

че

всичко

или

и

тук

там

ляво

дясно

сега

следобед

преди обед

нощ

сутрин

вечер

обед

полунощ

час

минута

секунда

ден

tất cả

đó

này

đây

và

hoặc

phải

trái

đó

buổi sáng

buổi chiều

bây giờ

buổi tối

buổi sáng

ban đêm

giờ

nửa đêm

buổi trưa

ngày

giây

phút

седмица

месец

година

вчера

днес

утре

понеделник

вторник

сряда

четвъртък

петък

събота

неделя

жена

мъж

любов

приятел / гадже

приятелка / гадже

приятел

целувка

секс

năm

tháng

tuần

ngày mai

hôm nay

hôm qua

thứ tư

thứ ba

thứ hai

thứ bảy

thứ sáu

thứ năm

đàn ông

đàn bà

chủ nhật

bạn gái

bạn trai

tình yêu

tình dục

hôn

bạn

дете

момиче

момче

мама

татко

майка

баща

родители

син
човек

дъщеря

малка сестра

малък брат

голяма сестра

голям брат

съпруг

съпруга

всеки

винаги

всъщност

отново

вече

con trai

con gái

trẻ em

má

ba

mẹ

con trai

cha mẹ

cha

em trai

em gái

con gái

chồng

anh trai

chị gái

luôn luôn

mỗi / mọi

vợ

đã

lần nữa

thực ra

по-малко

най-много

повече

нищо един

много
общ

отвън

вътре

далече

близо

под
над

над

до

отпред

отзад

всички

заедно

друг

пролет

лято

есен

зима

nhiều hơn

phần lớn

ít hơn

ở ngoài

rất

không có

gần

xa

ở trong

bên cạnh

bên trên

bên dưới

mọi người

phía sau

phía trước

mùa xuân

khác

cùng nhau

mùa đông

mùa thu

mùa hè

януари

февруари

март

април

май

юни

юли

август

септември

октомври

ноември

декември

север

изток

юг

запад

често

веднага

внезапно

макар че

tháng ba

tháng hai

tháng một

tháng sáu

tháng năm

tháng tư

tháng chín

tháng tám

tháng bảy

tháng mười hai

tháng mười một

tháng mười

nam

đông

bắc

ngay lập tức

thường xuyên

tây

mặc dù

đột ngột

Số

нула

едно

две

три

четири

пет

шест

седем

осем

девет

десет

единадесет

дванадесет

тринадесет

четиринадесет

петнадесет

шестнадесет

седемнадесет

осемнадесет

деветнадесет

двадесет

2	1	0
5	4	3
8	7	6
11	10	9
14	13	12
17	16	15
20	19	18

двадесет и едно

двадесет и две

двадесет и шест

тридесет

тридесет и едно

тридесет и три

тридесет и седем

четиридесет

четиридесет и едно

четиридесет и четири

четиридесет и осем

петдесет

петдесет и едно

петдесет и пет

петдесет и девет

шестдесет

шестдесет и едно

шестдесет и две

шестдесет и шест

седемдесет

седемдесет и едно

26

22

21

33

31

30

41

40

37

50

48

44

59

55

51

62

61

60

71

70

66

седемдесет и три

седемдесет и седем

осемдесет

осемдесет и едно

осемдесет и четири

осемдесет и осем

деветдесет

деветдесет и едно

деветдесет и пет

деветдесет и девет

сто

сто и едно

сто и пет

сто и десет

сто петдесет и едно

двеста

двеста и две

двеста и шест

двеста и двадесет

двеста шестдесет и две

триста

80

77

73

88

84

81

95

91

90

101

100

99

151

110

105

206

202

200

300

262

220

триста и три

триста и седем

триста и тридесет

триста седемдесет и три

четиристотин

четиристотин и четири

четиристотин и осем

четиристотин и
четиридесет

четиристотин осемдесет и
четири

петстотин

петстотин и пет

петстотин и девет

петстотин и петдесет

петстотин деветдесет и
пет

шестстотин

шестстотин и едно

шестстотин и шест

шестстотин и шестнадесет

шестстотин и шестдесет

седемстотин

седемстотин и две

330

307

303

404

400

373

484

440

408

509

505

500

600

595

550

616

606

601

702

700

660

седемстотин и седем

седемстотин двадесет и
седем

седемстотин и седемдесет

осемстотин

осемстотин и три

осемстотин и осем

осемстотин тридесет и
осем

осемстотин и осемдесет

деветстотин

деветстотин и четири

деветстотин и девет

деветстотин четиридесет
и девет

деветстотин и деветдесет

хиляда

хиляда и едно

хиляда и дванадесет

хиляда двеста тридесет и
четири

две хиляди

две хиляди и две

две хиляди двадесет и три

две хиляди триста
четиридесет и пет

770

727

707

808

803

800

900

880

838

949

909

904

1001

1000

990

2000

1234

1012

2345

2023

2002

три хиляди

три хиляди и три

четири хиляди

четири хиляди
четиридесет и пет

пет хиляди

пет хиляди шестстотин
седемдесет и осем

шест хиляди

седем хиляди

седем хиляди осемстотин
и деветдесет

осем хиляди

осем хиляди деветстотин и
едно

девет хиляди

девет хиляди и деветдесет

десет хиляди

десет хиляди и едно

двадесет хиляди и
двадесет

тридесет хиляди и триста

четиридесет и четири
хиляди

сто хиляди

петстотин хиляди

един милион

4000

3003

3000

5678

5000

4045

7890

7000

6000

9000

8901

8000

10.001

10.000

9090

44.000

30.300

20.020

1.000.000

500.000

100.000

шест милиона

десет милиона

седемдесет милиона

сто милиона

осемстотин милиона

един милиард

девет милиарда

десет милиарда

двадесет милиарда

сто милиарда

триста милиарда

един трилион

70.000.000

10.000.000

6.000.000

1.000.000.000

800.000.000

100.000.000

20.000.000.000

10.000.000.000

9.000.000.000

1.000.000.000.000

300.000.000.000

100.000.000.000

Động từ

знам

мисля

идвам

поставям

взимам

намирам

слушам

работя

говоря

давам

харесвам

помагам

обичам

обаждам се

чакам

стоя

седя

затварям

отварям
врата

губя

печеля
спорт

đến

nghĩ

biết

tìm

lấy

đặt

nói chuyện

làm việc

nghe

giúp đỡ

thích

cho

chờ đợi

gọi

yêu

đóng

ngồi

đứng

thắng

thua

mở

умирам

живея

включвам

изключвам

убивам

наранявам

докосвам

гледам

пия

ям

вървя

срещам

залагам
спорт

целувам

следвам

женя се

отговарям

питам

дърпам

бутам

натискам

bật

sống

chết

làm bị thương

giết

tắt

uống

xem

chạm

gặp

đi bộ

ăn

đi theo

hôn

đặt cược

hỏi

trả lời

cười

ấn

đẩy

kéo

удрям

хващам

бия се

хвърлям

бягам

чета

пиша

поправям

броя

режа

продавам

купувам

плащам

уча

сънувам

спя

играя

празнувам

наслаждавам се

чистя

стрелям

chiến đấu

bắt

đánh

đọc

chạy

ném

đếm

sửa chữa

viết

mua

bán

cắt

mơ

học

trả

ăn mừng

chơi

ngủ

bắn

dọn dẹp

thưởng thức

защитавам

атакувам

крада

горя

спасявам

летя

плюя

ритам

хапя

дишам

мириша

плача

пея

усмихвам се

смея се

раста

свивам

споря

споделям

храня

крия

trộm

tấn công

bảo vệ

bay

cứu

đốt

cẩn

đá

khắc nhỏ

khóc

ngủi

thở

cười

cười mỉm

hát

tranh luận

co lại

lớn lên

trốn

cho ăn

chia sẻ

предупреждавам

плувам

скачам

вдигам

копая

да доставя

търся

практикувам

пътувам

рисувам

отварям
брава

заклучвам

мия

моля се

готвя

повръщам

крещя

да цитирам

принтирам

изчислявам

печеля
пари

nhảy

bơi

cảnh báo

giao hàng

đào

nâng

đi du lịch

luyện tập

tìm kiếm

khóa

mở

vẽ

nấu ăn

cầu nguyện

rửa

trích dẫn

la hét

nôn

kiếm tiền

tính toán

in

Tính từ

нов

стар
нов

няколко

много
число

грешен

правилен

лош

добър

щастлив

нисък
общ

дълъг

малък

голям

красив
жена

млад

стар
млад

бял

черен

червен

син
цвят

зелен

ít

cũ

mới

chính xác

sai

nhiều

hạnh phúc

tốt

xấu

nhỏ

dài

ngắn

trẻ

xinh đẹp

lớn

màu đen

màu trắng

già

màu xanh lá cây

màu xanh da trời

màu đỏ

жълт

бавен

бърз

забавен

несправедлив

справедлив

труден

лесен

богат

беден

силен

слаб
силен

безопасен

уморен

горд

сит

болен

здрав

ядосан

ниско

висок
диаграма

nhanh

chậm

màu vàng

công bằng

không công bằng

vui vẻ

giàu

dễ

khó

yếu

khỏe

nghèo

tự hào

mệt mỏi

an toàn

khỏe mạnh

bệnh

no bụng

cao

thấp

tức giận

сладък
храна

кисел

мек

твърд

сладък
човек

глупав

луд

зает

ВИСОК
тяло

НИСЪК
тяло

разтревожен

изненадан

с добро поведение

зъл

умен

студено

горещо

оранжев

сив

кафяв

розов

mềm

chua

ngọt

ngu ngốc

đáng yêu

cứng

cao

bận rộn

điên khùng

ngạc nhiên

lo lắng

thấp

khéo léo

ác độc

cư xử tốt

màu cam

nóng

lạnh

màu hồng

màu nâu

màu xám

скучен

тежък

лек

самотен

гладен

жаден

тъжен

стръмен

плосък

тесен

широк

дълбок

плитък

огромен

мръсен

чист

пълен

празен

скъп

евтин

сексапилен

nhẹ

nặng

nhàm chán

khát nước

đói bụng

cô đơn

bằng phẳng

dốc

buồn

sâu

rộng

hẹp

bẩn

lớn

nông

trống rỗng

đầy

sạch sẽ

quyến rũ

rẻ

đắt

мързелив

смел

щедър

мокро

сухо

шумно

тихо

слънчево

дъждовно

мъгливо

облачно

hào phóng

dũng cảm

lười biếng

ồn ào

khô

ướt

nhiều mưa

nắng

yên tĩnh

nhiều mây

sương mù

Thể thao

гимнастика

тенис

бягане

колоездене

гольф

футбол

баскетбол

плуване

гмуркане

планински преходи

маратон

триатлон

тенис на маса

вдигане на тежести

бокс

бадминтон

фигурно пързаяне

каране на сноуборд

каране на ски

ски бягане

хокей на лед

chạy

quần vợt

thể dục dụng cụ

bóng đá

đánh golf

đạp xe

lặn

bơi lội

bóng rổ

ba môn phối hợp

chạy marathon

đi bộ đường dài

quyền anh

cử tạ

bóng bàn

trượt ván tuyết

trượt băng nghệ thuật

cầu lông

khúc côn cầu trên băng

trượt tuyết băng đồng

trượt tuyết

волейбол

хандбал

плажен волейбол

рѳгби

крикет

бейзбол

Американски футбол

водна топка

скок във вода

каране на сърф

ветроходство

гребане

йога

танци

парашутизъм

шах

покер

боулинг

балет

bóng chuyền bãi biển

bóng ném

bóng chuyền

bóng chày

bóng gậy

bóng rugby

nhảy cầu

bóng nước

bóng bầu dục Mỹ

chèo thuyền

đua thuyền buồm

lướt sóng

nhảy dù

khiêu vũ

yoga

bowling

đánh bài poker

cờ vua

múa ba lê

Động vật

прасе

крава

кон

куче

овца

маймуна

котка

мечка

кокошка

патица

пеперуда

пчела

риба
животно

паяк

змия

тигър

мишка
животно

заек

лъв

магаре

слон

con ngựa

con bò

con lợn

con khỉ

con cừu

con chó

con gà

con gấu

con mèo

con ong

con bướm

con vịt

con rắn

con nhện

con cá

con thỏ

con chuột

con hổ

con voi

con lừa

con sư tử

гълъб

буболечка

комар

муха

мравка

кит

акула

делфин

охлюв

жаба

панда

полярна мечка

вълк

коала

кенгуру

жираф

лисица

хипопотам

прилеп

гарван

лебед

con muỗi

con bọ

con chim bồ câu

con cá voi

con kiến

con ruồi

con ốc sên

con cá heo

con cá mập

con gấu Bắc cực

con gấu trúc

con ếch

con chuột túi

con gấu túi

con chó sói

con hà mã

con cáo

con hươu cao cổ

con thiên nga

con quạ

con dơi

чайка

бухал

пингвин

папагал

гъсеница

водно конче

калмар

октопод

морско конче

тюлен

медуза

рак
животно

динозавър

сухоземна костенурка

крокодил

con chim cánh cụt

con cú

con chim hải âu

con chuồn chuồn

con sâu bướm

con vẹt

con cá ngựa

con bạch tuộc

con mực ống

con cua

con sứa

con hải cẩu

con cá sấu

con rùa cạn

con khủng long

Quốc gia

Европа

Азия

Америка

Африка

Великобритания

Испания

Швейцария

Италия

Франция

Германия

Тайланд

Сингапур

Русия

Япония

Израел

Индия

Китай

Съединени американски
щати

Мексико

Канада

Чили

Châu Mỹ

Châu Á

Châu Âu

Tây Ban Nha

Vương quốc Anh

Châu Phi

Pháp

Ý

Thụy sĩ

Singapore

Thái Lan

Đức

Israel

Nhật Bản

Nga

Hoa Kỳ

Trung Quốc

Ấn Độ

Chile

Canada

Mexico

Бразилия

Аргентина

Южна Африка

Нигерия

Мароко

Либия

Кения

Алжир

Египет

Нова Зеландия

Австралия

Nam Phi

Argentina

Brazil

Libya

Ma Rốc

Nigeria

Ai Cập

Algeria

Kenya

Úc

New Zealand

Cơ thể

глава

нос

коса

уста

ухо

око

ръка
длан

стъпало

сърце

мозък

врат

дупе

рамо

коляно

крак

ръка
рамо, лакът

корем

бюст

гръб

зъб

език

tóc

mũi

đầu

mắt

tai

miệng

tim

bàn chân

bàn tay

mông

cổ

não

chân

đầu gối

vai

ngực

bụng

tay

lưỡi

răng

lưng

устна

пръст на ръката

пръст на крак

стомаш

бял дроб

черен дроб

нерв

бъбрек

черво

чело

брадичка

буза

брада

палец

кутре

безименен пръст

среден пръст

показалец

нокът

пета

гръбначен стълб

ngón chân

ngón tay

môi

gan

phổi

dạ dày

ruột

thận

dây thần kinh

má

cằm

trán

ngón tay út

ngón cái

râu

ngón tay trỏ

ngón tay giữa

ngón tay đeo nhẫn

xương sống

gót chân

móng tay

мускул

кост
тяло

скелет

ребро

гърбначен прешлен

пикочен мехур

вена

артерия

вагина

сперма

пенис

тестис

bộ xương

xương

cơ bắp

bàng quang

đốt sống

xương sườn

âm đạo

động mạch

tĩnh mạch

tinh hoàn

dương vật

tinh trùng

Ngôi nhà

врата

кухня

баня

хол

спалня

градина

гараж

стена

мазе

тоалетна
къща

стълбище

покрив

прозорец
сграда

нож

чаша
горещо

стъклена чаша

чиния

чаша
студено

кошче за боклук

купа
храна

бюро

phòng tắm

nhà bếp

cửa

vườn

phòng ngủ

phòng khách

tầng hầm

tường

gara

mái nhà

cầu thang

nhà vệ sinh

tách

dao

cửa sổ

cốc

đĩa

ly

bàn

tô

thùng rác

легло

огледало

душ

диван

снимка

часовник

маса

стол

съсед

асансьор

балкон

таванско помещение

комин

дървена лъжица

клетки за хранене

прибори за хранене

лъжица

вилица

черпак

тенджера

тиган

vòi hoa sen

gương

giường

đồng hồ

ảnh

ghế sofa

hàng xóm

ghế

bàn

gác xếp

ban công

thang máy

đũa

muỗng gỗ

ống khói

nĩa

muỗng

bộ dao nĩa

chảo

nồi

cái vá

крушка

лавица за книги

завеса

матрак

възглавница

одеяло

рафт

чекмедже

гардероб

кофа

метла

кантар

панер за пране

вана

кърпа за баня

сапун

тоалетна хартия

кърпа

умивалник

стълба

пощенска кутия

rèm

giá sách

bóng đèn

chăn

gối

nệm

tủ quần áo

ngăn kéo

kệ

cái cân

chổi

xô

khăn tắm

bồn tắm

giỏ đựng đồ giặt

khăn tắm

giấy vệ sinh

xà phòng

hộp thư

cái thang

bồn rửa mặt

ограда



hàng rào

Thức ăn

яйце

сирене

мляко

риба
храна

месо

кост
храна

олио

хляб

захар

шоколад

бонбон

торта

вода

кафе

чай

бира

вино

салата

супа

десерт

закуска

sữa

phô mai

trứng

xương

thịt

cá

đường

bánh mì

dầu

bánh bông lan

kẹo

sô cô la

trà

cà phê

nước

sa lát

rượu nho

bia

bữa ăn sáng

món tráng miệng

súp

обяд

вечеря

пица

сладолед

масло

кисело мляко

риба тон

сьомга

шунка

бекон

наденица

пуешко

пилешко

говеждо

свинско

агнешко

тиква

гъба
храна

трюфел

чесън

праз

pizza

bữa tối

bữa trưa

sữa chua

bơ

kem

giăm bông

cá hồi

cá ngừ

thịt gà tây

xúc xích

thịt ba rọi

thịt heo

thịt bò

thịt gà

nấm

bí ngô

thịt cừu

tỏi tây

tỏi

nấm cục

джинджирил

патладжан

сладък картоф

морков

краставица

люта чушка

пипер

лук

картоф

карфиол

зеле

броколи

маруля

спанак

бамбук
храна

царевица

целина

грах

боб

круша

ябълка

khoai lang

cà tím

gừng

ớt

dưa chuột

cà rốt

khoai tây

củ hành

ớt chuông

bông cải xanh

bắp cải

bông cải trắng

tre

rau chân vịt

xà lách

đậu Hà Lan

cần tây

ngô

quả táo

quả lê

hạt đậu

маслина

смокиня

фурма

кокосов орех

бадем

лешник

фъстък

банан

манго

киви

авокадо

ананас

диня

грозде

пъпеш

малина

боровинка

ягода

череша

слива

кайсия

quả chà là

quả sung

quả ô liu

hạt phỉ

quả hạnh nhân

quả dừa

quả xoài

quả chuối

đậu phộng

quả dưa

quả bơ

quả kiwi

dưa gang

quả nho

dưa hấu

quả dâu tây

quả việt quất

quả mâm xôi

quả mơ

quả mận

quả anh đào

праскова

лимон

грейпфрут

портокал

домат

мента

лимонена трева

канела

ванилия

сол

черен пипер

къри

тютюн

тофу

оцет

фиде

соево мляко

брашно

ориз

овес

пшеница

quả bưởi

quả chanh

quả đào

bạc hà

cà chua

quả cam

vani

quế

sả

cà ri

tiêu

muối

giấm

đậu hũ

thuốc lá

bột mì

sữa đậu nành

mì sợi

lúa mì

yến mạch

gạo

соя

ядка

пчелен мед

конфитюр

дъвка

американска палачинка

курабийка

пудинг

мъфин

поничка

енергийна напитка

портокалов сок

ябълков сок

млечен шейк

кола
напитка

горещ шоколад

коктейл

ром

уиски

водка

меню

mật ong

hạt

đậu nành

bánh kẹp

kẹo cao su

mút

bánh muffin

bánh pudding

bánh quy

nước cam

nước tăng lực

bánh rán vòng

coca cola

sữa lắc

nước táo

rượu rum

rượu cocktail

sô cô la nóng

thực đơn

rượu vodka

rượu whisky

морска храна

спагети

суши

пуканки

чипс

пилешки крилца

пържени картопки

горчица

майонеза

кетчуп

сандвич

хот дог

бургер

sushi

mì Ý

hải sản

cánh gà

khoai tây lát mỏng

bắp rang bơ

sốt mayonnaise

mù tạt

khoai tây chiên

bánh mì kẹp xúc xích

bánh mì kẹp

nước sốt cà chua

bánh burger

Trường học

книга

библиотека

домашна работа

изпит

урок

наука

история

изкуство

писалка

молив

първи

втори

трета

четвърти

изследване

степен на образование

спортна площадка

речник

срок

тетрадка

геометрия

bài tập về nhà

thư viện

sách

khoa học

bài học

bài thi

cây bút

nghệ thuật

lịch sử

thứ hai

thứ nhất

bút chì

nghiên cứu

thứ tư

thứ ba

từ điển

sân thể thao

bằng cấp

hình học

sổ tay

học kì

политика

философия

икономика

физическо възпитание

биология

математика

география

литература

химия

физика

линия

гума

ножици

тиксо

лепило

химикалка

кламер

три процента

сто процента

нула процента

кубичен метър

kinh tế học

triết học

chính trị học

toán học

sinh học

giáo dục thể chất

hóa học

văn học

địa lý

cục tẩy

cái thước

vật lý

keo dán

băng dính

cái kéo

3%

kẹp giấy

bút bi

mét khối

0%

100%

квадратен метър

миля

метър

милиметър

сантиметър

дециметър

събиране

изваждане

умножение

деление

площ

обем

правоъгълник

квадрат

триъгълник

кръг

литър

милилитър

тон

килограм

грам

mét

dặm

mét vuông

đề-xi-mét

xen-ti-mét

mi-li-mét

phép nhân

phép trừ

phép cộng

thể tích

diện tích

phép chia

tam giác

hình vuông

hình chữ nhật

mililít

lít

hình tròn

gram

kilôgam

tấn

магнит

микроскоп

фуния

лаборатория

лекция

cái phễu

kính hiển vi

nam châm

bài giảng

phòng thí nghiệm

Thiên nhiên

пепел

огън

диамант

луна

слънце

звезда

планета

крайбрежие

езеро

гора

пустиня

хълм

скала

река

долина

планина

остров

океан

море

лед

сняг

kim cương

lửa

tro

ngôi sao

mặt trời

mặt trăng

hồ

bờ biển

hành tinh

đôi núi

sa mạc

rừng

thung lũng

con sông

đá

đại dương

đảo

núi

tuyết

băng

biển

буря

дъжд

вятър

дърво

трева

роза

цвете

метал

почва

лава

въглища

пясък

глина

ракета

спътник

галактика

астероид

континент

екватор

Южен полюс

Северен полюс

gió

mưa

bão táp

hoa hồng

cỏ

cây

đất

kim loại

hoa

cát

than

dung nham

vệ tinh

tên lửa

đất sét

lục địa

tiểu hành tinh

thiên hà

Bắc cực

Nam cực

đường Xích đạo

поток

тропическа гора

пещера

водопад

бряг

ледник

земетресение

кратер

вулкан

атмосфера

наводнение

мъгла

дъга

гръмотевица

мълния

гръмотевична буря

температура

тайфун

ураган

облак

клон

hang

rừng nhiệt đới

sưởi

sông băng

bờ biển

thác nước

núi lửa

miệng núi lửa

động đất

sương mù

lũ lụt

khí quyển

tia chớp

tiếng sấm

cầu vồng

bão nhiệt đới

nhiệt độ

cơn dông

cành cây

mây

bão

листо

корен

дънер

семе

пластмаса

въглероден двуокис

атом

желязо

кислород

злато

сребро

thân cây

rễ cây

lá cây

cacbon đioxit

nhựa

hạt giống

ôxy

sắt

nguyên tử

bạc

vàng

Giao thông

кола
такси

автобус

влак

гара

автобусна спирка

самолет

кораб

камион

велосипед

мотоциклет

такси

светофар

паркинг

път

батерия

двигател
кола

въздушна възглавница

волан

предпазен колан

автомобилна гума

багажник

xe lửa

xe buýt

xe hơi

máy bay

trạm dừng xe buýt

ga xe lửa

xe đạp

xe tải

tàu

đèn giao thông

xe taxi

xe mô tô

ắc quy

đường

bãi đậu xe

vô-lăng

túi khí

động cơ

cốp sau

lốp xe

dây an toàn

автомат за билети

бюро за продажба на
билети

метро

високоскоростен влак

локомотив

трамвай

училищен автобус

микробус

летище

авиолиния

хеликоптер

първа класа

икономична класа

бизнес класа

спасителна жилетка

контейнер

подводница

круизен кораб

контейнеровоз

яхта

ферибот

tàu điện ngầm

phòng bán vé

máy bán vé

xe điện

đầu máy

tàu cao tốc

sân bay

xe buýt nhỏ

xe buýt trường học

hạng nhất

máy bay trực thăng

hãng hàng không

áo phao

hạng thương gia

hạng phổ thông

tàu du lịch

tàu ngầm

công ten nơ

phà

du thuyền

tàu chở hàng

пристанище

спасителна лодка

радар

улично осветление

паваж

бензиностанция

строителна площадка

пешеходна пътека

задръстване

магистрала

резервоар

багер

трактор

ремарке

скутер

кабинков лифт

ra đũa

xuống cứu sinh

hải cảng

trạm xăng

vĩa hè

đèn đường

tắc đường

vạch qua đường

công trường

máy xúc

xe tăng

đường cao tốc

xe tay ga

rơ-móc

máy kéo

xe cáp treo

Thành phố

болница

училище

къща

сметка

пазар

супермаркет

апартамент

университет

ферма

църква

ресторант

бар

фитнес

парк

тоалетна
парк

карта

линейка

полиция

пожарникари

държава

предградие

nhà ở

trường học

bệnh viện

siêu thị

chợ

hóa đơn

nông trại

trường đại học

căn hộ

quán bar

nhà hàng

nhà thờ

nhà vệ sinh

công viên

phòng thể dục

cảnh sát

xe cứu thương

bản đồ

ngoại ô

quốc gia

lính cứu hỏa

село

гаранция

мол

аптека

небостъргач

замък

посолство

синагога

храм

фабрика

джамия

кметство

поща

фонтан

нощен клуб

пейка

гольф игрище

футболен стадион

плувен басейн

тенис корт

туристическа информация

trung tâm mua sắm

bảo hành

ngôi làng

lâu đài

tòa nhà chọc trời

tiệm thuốc

ngôi đền

giáo đường Do Thái

đại sứ quán

tòa thị chính

nhà thờ Hồi giáo

nhà máy

câu lạc bộ đêm

đài phun nước

bưu điện

sân bóng đá

sân golf

băng ghế

thông tin du lịch

sân quần vợt

hồ bơi

казино

художествена галерия

музей

национален парк

сувенир

аквариум

водна пързалка

vlakche на ужасите

аквапарк

зоологическа градина

детска площадка

авариен изход
сграда

пожарна аларма

пожарогасител

полицейски участък

щат

район

столица

bảo tàng

phòng triển lãm nghệ thuật

sòng bạc

thủy cung

quà lưu niệm

công viên quốc gia

công viên nước

tàu lượn siêu tốc

trượt nước

cửa thoát hiểm

sân chơi

vườn bách thú

đồn cảnh sát

bình cứu hỏa

chuông báo cháy

thủ đô

khu vực

tiểu bang

Bệnh viện

злополука

пациент

операция

хапче

треска

кашлица

спешно отделение

интензивно отделение

чакалня

аспирин

сънотворно

срок на годност

дозировка

сироп за кашлица

страничен ефект

инсулин

прах

капсула

витамин

болкоуспокояващо

антибиотици

phẫu thuật

bệnh nhân

tai nạn

ho

sốt

viên thuốc

phòng chờ

khoa hồi sức tích cực

phòng cấp cứu

ngày hết hạn

thuốc ngủ

thuốc aspirin

tác dụng phụ

si-rô ho

liều lượng

viên nhộng

bột

insulin

kháng sinh

thuốc giảm đau

vitamin

бактерия

вирус

сърдечен удар

диария

диабет

инсулт

астма

рак
болест

грип

зъбобол

слънчево изгаряне

възпалено гърло

стомашна болка

инфекция

алергия

крампа

главоболие

спринцовка

патерица

рентгенова снимка

ултразвук

đau tim

vi rút

vi khuẩn

đột quỵ

tiểu đường

tiêu chảy

cúm

ung thư

hen suyễn

viêm họng

cháy nắng

đau răng

dị ứng

nhiễm trùng

đau bụng

ống tiêm

đau đầu

chuột rút

máy siêu âm

chụp X quang

nặng

лепенка

инвалидна количка

гипсова превръзка

пулс

нараняване

спешен случай

сътресение

изгаряне

фрактура

противозачатъчно хапче

тест за бременност

bó bột

xe lăn

bó bột

cấp cứu

chấn thương

mạch

gãy xương

vết bỏng

chấn động

thử thai

thuốc tránh thai

Nghề nghiệp

лекар

медицинска сестра

полицай

президент

капитан

детектив

пилот

професор

учител

адвокат

секретарка

асистент

съдия

мениджър

готвач

шофьор на такси

шофьор на автобус

модел

художник

министър председател

фармацевт

cảnh sát

y tá

bác sĩ

thám tử

thuyền trưởng

tổng thống

giáo viên

giáo sư

phi công

trợ lý

thư ký

luật sư

đầu bếp

quản lý

thẩm phán

người mẫu

tài xế xe buýt

tài xế taxi

dược sĩ

thủ tướng

nghệ sĩ

пожарникар

зъболекар

предприемач

политик

програмист

стюардеса

учен

учител в детска градина

архитект

счетоводител

консултант

прокурор

управител

бодигард

наемодател

сервитьор

охранител

войник

рибар

чистач

водопроводчик

doanh nhân

nha sĩ

lính cứu hỏa

tiếp viên hàng không

lập trình viên

chính trị gia

kiến trúc sư

giáo viên mầm non

nhà khoa học

công tố viên

tư vấn viên

kế toán viên

chủ nhà

vệ sĩ

tổng quản lý

bộ đội

nhân viên bảo vệ

bồi bàn

thợ sửa ống nước

nhân viên vệ sinh

ngư dân

електротехник

фермер

рецепционист

пощальон

касиер

фризьор

автор

журналист

фотограф

спасител на плажа

певец

музикант

актьор

репортер

треньор

рефер

lễ tân

nông dân

thợ điện

thợ làm tóc

thu ngân

người đưa thư

nhiếp ảnh gia

nhà báo

tác giả

nhạc sĩ

ca sĩ

nhân viên cứu hộ

huấn luyện viên

phóng viên

diễn viên

trọng tài

Kinh doanh

пари

офис

стрес

застраховка

персонал

отдел

заплата

адрес

писмо

телефонен номер

URL адрес

имейл адрес

уебсайт

електронна поща

подпис

загуба

печалба

клиент

сума

кредитна карта

парола

áp lực

văn phòng

tiền

bộ phận

nhân viên

bảo hiểm

lá thư

địa chỉ

lương

địa chỉ email

url

số điện thoại

chữ ký

thư điện tử

trang mạng

khách hàng

lợi nhuận

thua lỗ

mật khẩu

thẻ tín dụng

số tiền

банкомат

данък

конферентна зала

визитка

информационни технологии

човешки ресурси

правен отдел

счетоводство

маркетинг

продажби

колега

работодател

служител

бележка

презентация

папка
офис

гумен печат

прожекционен апарат

колет

печат

плик

phòng họp

thuế

máy rút tiền

nhân sự

công nghệ thông tin

danh thiếp

tiếp thị

kế toán

bộ phận pháp lý

người sử dụng lao động

đồng nghiệp

bán hàng

thuyết trình

chú thích

nhân viên

máy chiếu

con dấu cao su

bìa cứng

phong bì

con tem

bưu kiện

браузър

инвестиция

стокова борса

банкнота

монета

лихва

заем

номер на сметка

банкова сметка

sàn giao dịch chứng khoán

đầu tư

trình duyệt

tiền lãi

tiền xu

tiền giấy

tài khoản ngân hàng

số tài khoản

khoản vay

Thiết bị

телефон

телевизор

камера

радио

вентилатор

климатик

кафе машина

тостер

прахосмукачка

сешоар

чайник

съдомиялна

готварска печка

фурна

микровълнова печка

хладилник

пералня

дистанционно

слушалка

мишка
лаптоп

клавиатура

máy ảnh

bộ tivi

điện thoại

máy điều hòa

quạt

đài radio

máy hút bụi

máy nướng bánh mì

máy pha cà phê

máy rửa chén

ấm đun nước

máy sấy tóc

lò vi sóng

lò nướng

bếp điện

điều khiển từ xa

máy giặt

tủ lạnh

bàn phím

chuột

tai nghe

харддиск

флешка

скенер

принтер

экран
лаптоп

лаптоп

робот

високоговорител

máy quét

thanh USB

ổ cứng

máy tính xách tay

màn hình

máy in

loa

rô bốt